

PHẦN II: TỰ ĐÁNH GIÁ THEO CÁC TIÊU CHUẨN, TIÊU CHÍ

Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học

Mở đầu:

Tổ chức hoạt động dạy và học là một khâu rất quan trọng việc thực hiện nhiệm vụ và cải tiến chất lượng giáo dục và đào tạo. Tổ chức và triển khai các hoạt động dạy và học bao gồm: tổ chức và triển khai các phương pháp dạy - học; phương pháp kiểm tra đánh giá; xây dựng và tiến hành các hoạt động trong việc ứng dụng các phương pháp mới, từ đó áp dụng linh hoạt cho phù hợp với CTĐT của ngành. Trường và Khoa đã chú trọng và xác định công tác đổi mới các CTĐT, phương pháp tiếp cận dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá nhằm đạt được các yêu cầu của CDR. Đây là những khâu quan trọng quyết định đến chất lượng các CTĐT của từng ngành trong sự nghiệp phát triển chung của Trường trong những năm tiếp theo. Sự đổi mới này thực hiện dựa trên những định hướng chung của Đảng, Nhà nước và Bộ GD&ĐT tăng cường tính chủ động sáng tạo, phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu, và khả năng làm việc theo nhóm của người học trong trường ĐH. Chủ trương của Trường không ngừng đa dạng hoá các phương pháp dạy và học, tăng cường áp dụng công nghệ thông tin vào quá trình dạy học.

Tiêu chí 4.1: Triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới các bên liên quan

1. Mô tả:

Với phương châm người học luôn chủ động trong quá trình học tập, phương pháp chủ đạo là tự học và lấy người học là trung tâm; người học với tư duy sáng tạo, luôn phải thích ứng với sự thay đổi của xã hội trên nền tảng kiến thức và kỹ năng được đào tạo, được rèn luyện và phát triển mức tự chủ và trách nhiệm để hòa nhập nhanh với cộng đồng. Do đó, triết lý giáo dục của Trường ĐH CNTP TP.HCM là “Học tập chủ động, làm việc sáng tạo”. Triết lý giáo dục này được tuyên bố rõ ràng theo Quyết định số 913/QĐ-DCT ngày 09 tháng 01 năm 2018 về việc công bố Sứ mạng, Tầm nhìn, các giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của Trường [H4.04.01.01].

Triết lý giáo dục được Tổ soạn thảo xây dựng dựa trên những ý kiến đóng góp của toàn thể GV, viên chức của các đơn vị và được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường, gửi bằng văn bản về cho tất cả các đơn vị trong Trường, được phổ biến đến HV qua các buổi sinh hoạt của phòng QLKH và ĐTSĐH cũng như của

GV khi thiết kế CTDH. Triết lý giáo dục của Trường được triển khai cho tất cả cán bộ GV, NV để tìm hiểu, nghiên cứu và thực hiện nhằm từng bước xây dựng giá trị của trường, thương hiệu của Trường [H4.04.01.02].

Cán bộ, GV và người học của Trường được thông tin đầy đủ và thực hiện nghiêm túc. Tất cả GV đều tự xây dựng mục tiêu cụ thể của cá nhân trong công tác giảng dạy, NCKH thông qua bài giảng, cập nhật kiến thức, phương pháp giảng dạy. Các đơn vị quản lý thì tập trung xây dựng qui trình quản lý liên quan nhằm từng bước minh bạch hóa các thủ tục hành chính, đảm bảo cung cấp dịch vụ tốt nhất cho GV và người học [H4.04.01.03]. Người học được Trường ngành sinh hoạt đầu khóa nhằm cung cấp các thông tin liên quan về trường và CTĐT, giúp chủ động trong công tác học tập và nghiên cứu hướng đến đảm bảo chất lượng đào tạo đạt CDR [H4.04.01.04].

2. Điểm mạnh:

Trường đã xây dựng triết lý giáo dục để từ đó từng bước cụ thể hóa yêu cầu đối với các hoạt động đào tạo, trong đó có hoạt động dạy và học.

3. Điểm tồn tại:

Trường chưa đánh giá được mức độ nhận thức của các BLQ về triết lý giáo dục của Trường.

4. Kế hoạch hành động:

Trong giai đoạn 2020 – 2022, Trường tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện triết lý giáo dục, và cần điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh đang thay đổi nhanh chóng. Mặt khác sẽ xây dựng cơ chế đánh giá nhận thức của các BLQ về triết lý giáo dục.

5. Tự đánh giá: tiêu chí đạt (mức 5/7)

Tiêu chí 4.2: Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra

1. Mô tả:

Đối với lĩnh vực công nghệ thực phẩm là lĩnh vực thường xuyên cập nhật các công nghệ mới, nên các GV được khuyến khích xây dựng bài giảng gắn liền với sự kiện trong thực tế phát sinh để giúp người học ứng dụng kiến thức cũng như tập xây dựng kỹ năng phân tích, đánh giá, nghiên cứu, v/v. GV xây dựng phương pháp giảng dạy đa dạng, hiệu quả và hướng dẫn người học sử dụng tổ hợp các phương pháp nghiên cứu, học tập hiệu quả, chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức nhằm đạt được CDR [H4.04.02.01]. Với mỗi học phần đều ghi rõ số giờ tín chỉ đối với lý thuyết, thực

hành và tự học trong đề cương chi tiết [H4.04.02.02]. Trường đã xác định đổi mới phương pháp dạy và học là một trong những khâu đột phá nâng cao chất lượng đào tạo. Trường đã tổ chức những hội nghị tập huấn về đổi mới phương pháp giảng dạy với sự tham gia của lãnh đạo các bộ môn, khoa, các giảng viên, nhân viên phòng ban trong toàn trường [H4.04.02.03].

Phương pháp học tập chủ động và tiếp cận giải quyết vấn đề của người học cũng thay đổi hoàn toàn từ việc học tập, nghiên cứu độc lập sang phối hợp nhóm, chia sẻ thông tin; từ tham gia thụ động sang chủ động vào các hoạt động học tập. Thay vì GV đóng vai trò giảng bài thì HV thay thế bằng cách thuyết trình các phần bài học, các trường hợp cụ thể trong thực tế, qua đó HV tự tìm hiểu, nắm vững kiến thức và chủ động học tập [H4.04.02.04]. Việc thay đổi phương pháp dạy và học cũng gặp nhiều khó khăn, một phần do phía người học là người đi làm nên ít thời gian, do đó, việc chủ động học tập nghiên cứu có phần bị hạn chế. Về phía GV thì cũng có những hạn chế khi chuyển đổi phương pháp giảng dạy, cần nghiên cứu nhiều hơn, xây dựng bài giảng linh hoạt hơn, và đối với những giảng viên thỉnh giảng thì đôi khi gặp khó khăn do sự khác biệt về văn hoá giữa các trường. Một khó khăn khác là CSVC, để giảng dạy theo hướng gắn kết với thực tiễn thì cần có những điều kiện CSVC cho HV nghiên cứu như phòng học, mạng internet, thư viện điện tử, tuy nhiên, Trường đã đáp ứng cơ bản những yêu cầu về CSVC [H4.04.02.05].

Đánh giá hoạt động giảng dạy của GV được Khoa tiến hành thường xuyên và định kỳ với nhiều hình thức khác nhau như: giám sát, kiểm tra hoạt động giảng dạy và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng GV theo định kỳ hàng tháng, bình chọn danh hiệu lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở cho GV vào cuối mỗi năm học và tổ chức lấy ý kiến đánh giá hoạt động giảng dạy của GV từ người học trong từng học kỳ, sự hài lòng của GV với CTĐT [H4.04.02.06].

2. Điểm mạnh:

Hoạt động dạy và học được thiết kế đa dạng, phong phú, có tham khảo các phương pháp của các trường tiên tiến trên thế giới thông qua việc tham gia hội thảo, tập huấn về đổi mới phương pháp dạy học.

3. Điểm tồn tại:

Chưa thường xuyên đánh giá chất lượng chuyên môn công tác giảng dạy của GV. Chưa có quy trình đánh giá sự phù hợp của phương pháp dạy và học đáp ứng

được CĐR của từng môn học và của CTĐT.

4. Kế hoạch hành động:

Khoa sẽ phối hợp với các phòng ban đặc biệt với trung tâm ĐBCL của Trường để xây dựng qui trình đo lường đánh giá sự phù hợp giữa phương pháp dạy và học với CĐR. Phân tích số liệu về sự hài lòng của người học đối với từng môn học và CTĐT dựa trên số liệu thu thập trong thời gian dài (> 5 khóa).

5. Tự đánh giá: 4/7

Tiêu chí 4.3: Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học

1. Mô tả:

Để thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, và nâng cao khả năng học tập của HV, Trường và khoa đã tiến hành đổi mới phương pháp dạy và học. Người học là trung tâm, chuyển từ trạng thái bị động tiếp thu sang học tập chủ động. Để làm vậy, Trường đã yêu cầu GV từng bước thay đổi cách thức giảng dạy, tăng cường yêu cầu HV tự học, nghiên cứu trước khi đến lớp, GV đóng vai trò hướng dẫn, giải đáp, điều này được thể hiện trong đề cương từng môn học. GV phải sử dụng thành thạo, hiệu quả tổ hợp các phương pháp giảng dạy nhằm hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời [H4.04.03.01]. 100% đề cương chi tiết các học phần mô tả rõ việc sử dụng hiệu quả tổ hợp các phương pháp giảng dạy và học tập nhằm thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm, nhấn mạnh đến hoạt động tự nghiên cứu nhằm hướng đến việc nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học [H4.04.03.02].

Ngoài ra còn có học phần luận văn tốt nghiệp để HV vận dụng kiến thức đã học vào thực tế. Điều này đã kích thích người học ham học hỏi, rèn luyện kỹ năng tự học để người học có khả năng học tập suốt đời, thúc đẩy và rèn luyện các kỹ năng tiếp nhận và xử lý thông tin, trong đó có việc thúc đẩy khả năng tự khám phá kiến thức, khả năng tạo ra kiến thức mới, khả năng vận dụng kiến thức và đặc biệt là khả năng truyền đạt kiến thức cho người khác. Việc khuyến khích HV hoàn thiện các kỹ năng nghiên cứu, thuyết trình được thực hiện qua các buổi thuyết trình nhóm, làm tiểu luận thay vì làm các bài kiểm tra tại lớp [H4.04.03.03].

Người học khi đi học phải chấp hành theo những yêu cầu của giảng viên để có được kết quả học tập tốt nhất, có thể tự giác hoặc không tự giác. Việc thực hiện

phương pháp học tập để đạt CDR, có thể được kiểm chứng rõ nhất bởi kết quả học tập, thực hiện luận văn. Tỷ lệ người học đạt tất cả các môn, bảo vệ thành công luận văn và tốt nghiệp đúng hạn khá cao [H4.04.03.04]. Về khả năng tự NCKH và chuyển giao công nghệ của HV ngoài luận văn thạc sĩ còn rất hạn chế, rất ít HV có bài báo khoa học đăng trên các tạp chí chuyên ngành. Có thể thấy, chỉ những HV nào công tác trong lĩnh vực nghiên cứu hay giảng dạy thì mới tham gia nghiên cứu các đề tài và chuyển giao công nghệ [H4.04.03.05].

Trong suốt khóa học, HV được tư vấn, hỗ trợ trong hoạt động học tập bởi GV, giáo viên chủ nhiệm về đăng ký học phần, NCKH; tư vấn cho HV tham gia các hoạt động học thuật, NCKH, rèn luyện kỹ năng thu thập, xử lý thông tin, phương pháp học tập theo hình thức tín chỉ giúp HV chủ động trong quá trình học tập [H4.04.03.06].

2. Điểm mạnh:

Cấu trúc các học phần trong CTDH và tỷ lệ giữa giờ giảng lý thuyết, thảo luận, bài tập và bài tập lớn, thuyết trình trong từng học phần giúp HV rèn luyện các kỹ năng lập luận và giải quyết vấn đề, suy luận, thu nhận, xử lý và truyền đạt thông tin đồng thời phương pháp giảng dạy mới hiện nay coi người học là trung tâm đã khuyến khích HV ham học hỏi, nâng cao khả năng học tập suốt đời.

3. Điểm tồn tại:

Mặc dù Khoa đã cố gắng tạo điều kiện thuận lợi để HV có thể tham gia các đề tài NCKH của GV, chuyển giao công nghệ, song số lượng HV tham gia vào các đề tài này còn khá hạn chế.

4. Kế hoạch hành động:

Tăng số lượng HV tham gia các đề tài NCKH và dự án chuyển giao công nghệ gắn liền với luận văn thạc sĩ. Đồng thời khuyến khích HV công bố các kết quả nghiên cứu dưới dạng các bài báo khoa học là kết quả của luận văn thạc sĩ.

5. Tự đánh giá: 4/7

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm nổi bật nhất Trường và khoa là đã xây dựng lộ trình và thực hiện theo học chế tín chỉ, một phương thức đào tạo linh hoạt, mềm dẻo, tạo điều kiện thuận lợi, đồng thời cũng nâng cao tính chủ động cho người học. Các học phần bắt buộc và tự chọn được tăng cường cùng các yêu cầu tự học được thiết kế phù hợp để HV từng bước đạt được CDR. Hoạt động dạy và học đã tập trung vào phát triển năng lực tự học, tự

ngiên cứu và làm việc theo nhóm của người học. Tuy nhiên, để hỗ trợ người học tự học, khoa cần đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá vai trò của GV cũng như cần đưa ra những phương pháp hỗ trợ phù hợp cho đối tượng đi học là người đi làm, bận rộn, ít thời gian. Đối với các HV là cán bộ trong các trường, viện nghiên cứu Khoa và GV tạo môi trường thuận lợi để học viên có thể tham gia các đề tài NCKH, các dự án chuyển giao công nghệ. Hỗ trợ HV công bố các kết quả nghiên cứu của luận văn dưới dạng các bài báo khoa học trên các tạp chí uy tín.

Đánh giá về Tiêu chuẩn 4:

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Thang đánh giá							Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
	Chưa đạt			Đạt				Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
	①	②	③	④	⑤	⑥	⑦			
Tiêu chí 4.1					5			4.33	3	100
Tiêu chí 4.2				4						
Tiêu chí 4.3				4						